

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày : 18 -3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hùng;

Ông Đoàn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H , sinh năm 1988 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Trần Văn Sang, sinh năm 1941 và bà Phan Thị Th , sinh năm 1948; anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Mai Trinh, đã ly thân; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình, làm thuê, phụ giúp gia đình đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Thái B – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang bào chữa cho bị cáo Trần Văn H (có mặt)

2. Bị hại:

- Ông Nguyễn Vĩnh Ph , sinh năm 1995. Địa chỉ: Khóm VP, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc X , sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Dương Thế H , sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp VT, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt)

4. Những người làm chứng:

- Bà Võ Thị D , sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
- Ông Trần Văn C , sinh năm 1987. Địa chỉ: Đường Trần Đại Ng, phường TK, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)
- Ông Lê Quang Q , sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
- Bà Phan Thị Th , sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt)
- Bà Trần Thị Thanh T , sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2020 Trần Văn H thuê nhà trọ của Nguyễn Vĩnh Ph , tại ấp VP, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang để ở cùng với Thạch Thúy Ng. Ngày 10/9/2020 H và Ngoan xảy ra cự cãi nên Ngoan bỏ đi. Sau đó H đi ra phòng trọ thì thấy có 01 xe mô tô biển số 67D1-100.67 hiệu Future của Ph đậu trước phòng trọ số 15, nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe của Ph để đi tìm Ngoan. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, H lấy xe dẫn bộ lên hướng cầu Vàm Xáng Vĩnh Tre và kêu Lê Quang Q (thợ sửa khóa xe) làm chìa khóa xe với số tiền công là 50.000 đồng; rồi chạy xe lên thành phố Hồ Chí Minh để tìm Ngoan nhưng không gặp.

Hà chạy về nhà anh ruột tên Trần Văn C , ngụ Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; C hỏi nguồn gốc xe thì H nói xe mượn của bạn đi tìm vợ nên C không hỏi gì thêm. Sau đó C đưa H ra bến xe khách để đi về lại nhà ở huyện Châu Phú, còn xe mô tô biển số: 67D1-100.67 C gửi về sau. Khi về đến nhà H kêu mẹ ruột là Phan Thị Pha đến gặp Ph xin trả lại xe mô tô. Đến ngày 18/9/2020, H đến Công an xã Mỹ Phú trình diện và giao nộp xe mô tô biển số 67D1-100.67 trả cho Ph .

Quá trình điều tra, còn xác định: Khoảng 11 giờ 00 ngày 27/11/2020, Trần Văn H đến nhà mẹ vợ là Trần Thị Thanh T, ngụ ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang để thăm con; khi đến nơi H thấy nhà T đóng cửa, nên đi qua nhà Nguyễn Ngọc X để chờ T. Khi vào nhà không thấy ai, H thấy xe mô tô biển số: 67H3-7366 của X đang đậu trước H ng ba nhà, chìa khóa ghim trong ổ khóa. Lúc này H nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, nên lén lút lấy trộm xe chạy về chợ CD, huyện CP, bán cho Lý Dương Thế H với giá 1.200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/12/2020, H đến Công an xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đầu thú.

Bị hại Nguyễn Vĩnh Ph trình bày phù hợp với nội dung vụ án, hiện tại Ph đã nhận lại xe mô tô biển số 67D1-100.67, không yêu cầu xử lý hình sự đối với H và không yêu cầu bồi thường.

Bị hại Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Thị H trình bày phù hợp với nội dung vụ án, hiện tại ông, bà đã nhận lại xe mô tô biển số 67H3-7366, yêu cầu xử lý hình sự đối với H và không yêu cầu gì khác.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Châu Phú số 42/KL.HĐĐGTTS ngày 29 tháng 9 năm 2020, kết luận tại thời điểm mất trộm 01 (một) xe mô tô biển số 67D1-100.67, hiệu HONDA, số loại: Future, trị giá 12.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới số 44/KL.HĐĐGTTS ngày 24 tháng 12 năm 2020, kết luận tại thời điểm mất trộm 01 (một) xe mô tô biển số 67H3-7366, hiệu HONCITI, màu sơn: nâu trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS.CP ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp lời khai trong giai đoạn điều tra, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú trình bày lời luận tội: Giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc ổn định, không có thu

nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra đã xử lý toàn bộ theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Luật sư phát biểu bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh, điều khoản truy tố, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo không có công việc ổn định; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, đầu thú, tài sản đã trả cho bị hại, bị hại xin không xử lý hình sự, ý thức phạm tội ban đầu của bị cáo là không có để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ quan điểm luận tội và đề nghị áp dụng hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, mỗi giá trị tài sản mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng và thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi được thực hiện trên địa bàn huyện Châu Phú và huyện Chợ Mới. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú tiến hành điều tra và kết thúc điều tra. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn H vào ngày 05/9/2020 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô biển số 67D1-100.67 của ông

Nguyễn Vĩnh Ph , trị giá 12.000.000đ; ngày 27/11/2020 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô biển số 67H3-7366 của ông Nguyễn Ngọc X , trị giá 2.500.000đ. Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Vĩnh Ph trị giá 12.000.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Ngọc X trị giá 2.500.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 tội trộm cắp tài sản quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều cấu thành tội phạm, do đó bị cáo thỏa mãn tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trao trả lại chiếc xe Future, biển kiểm soát 67D1-100.67 cho ông Ph là đã khắc phục hậu quả; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Khi phát hiện xe không có người trông giữ bị cáo đã thực hiện ngay hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của Ph , bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của X . Cả hai lần thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đều thực hiện vào ban ngày, chứng tỏ sự manh động, sự xem thường pháp luật của bị cáo.

Căn cứ vào các quy định pháp luật, các yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để đảm bảo tương xứng với tính chất,

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với quan điểm bào chữa của luật sư: Hội đồng xét xử có xem xét. Tuy nhiên, luật sư đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là không có căn cứ và cơ sở chấp nhận.

[7] Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- CCTHA H.Châu Phú;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh